

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 28/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Tứ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Mạnh Thắng;

1// Nguyễn Quốc Trị.

- **Thư ký phiên tòa:** 2/ Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên tòa:** 1// Hoàng Mạnh Hùng; 1// Lương Văn Thum - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Tiến T1, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1994 tại huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023; bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

2. Lò Văn T2, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1990 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Điều Thị H; vợ là Lò Thị X và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

3. Trần Văn H1, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1988 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị X; vợ là Đỗ Thị Thu H và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

4. Vũ Tiến Đ, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1990 tại thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số 6, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Nhân viên, Phòng H - Lữ đoàn A - Binh chủng T; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng K và bà Nguyễn Thị M; vợ là Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

5. Vũ Văn T3, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1986 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản H, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị H; vợ là Vũ Thị H và 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Hữu H2, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Trần Thị H; vợ là Đinh Thị T và 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

7. Lưu Văn H3, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1974 tại huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M (đã chết) và bà Lưu Thị M; vợ là Đỗ Thị N và 03 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 05/7/2023, bảo lãnh từ ngày 06/7/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/6/2023, các bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Hữu H2, Đặng Tiến T1, Lưu Văn H3, Trần Văn H1, Lò Văn T2 và Vũ Văn T3 ăn cơm, uống rượu cùng những công nhân khác tại bếp công trình xây dựng của Tiểu đoàn X, Lữ đoàn A - Binh chủng T (thuộc địa phận Bản H, xã S, thành phố L, tỉnh Lai

Châu). Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Đ, H2, T1, H1, H3, T2, T3 cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền; tất cả đều đồng ý. Khoảng 21 giờ, các bị cáo vào phòng thứ 2, tòa nhà chính ở tầng 1, bên trái cầu thang (nhìn từ ngoài vào), thấy trong phòng có 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba mươi sáu) là bài từ A đến 9 gồm các chất rô, cơ, tép, bích đã qua sử dụng và 01 tấm chiếu. Sau đó, các bị cáo đã trải chiếu và ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây; các bị cáo ngồi thành hình vòng tròn theo hướng cửa chính nhìn vào thứ tự theo chiều kim đồng hồ lần lượt là H2, H3, T3, H1, T1, Đ, T2. Các thức đánh bạc như sau: Người được chia bài trộn đều sau đó chia từng quân bài lần lượt theo vòng cho mỗi người chơi, đến khi mỗi người có đủ 03 quân bài thì dừng lại để tính điểm. Cách tính điểm ở mỗi ván, tất cả người chơi sẽ cộng 03 quân bài lại để so điểm với nhau, ai cao hơn thì là người thắng, 10 điểm là lớn nhất (nếu cộng lại 03 quân bài được 20 điểm thì vẫn được tính là 10 điểm); từ 11-19 điểm thì chỉ tính theo số lẻ từ 1 đến 9 để tính điểm. Nếu trong ván có 02 (hai) người trở lên bằng điểm nhau thì sẽ so chất theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích (A rô là lớn nhất, sau đó đến các quân bài từ 9 đến 2 rô; các chất khác thì quân bài 9 là lớn nhất). Ở ván đầu tiên, ai cao điểm nhất thì được chia bài (cầm chương); nếu các ván sau ai được 10 điểm thì được cướp chương và chia bài. Trước mỗi lần chia bài, mỗi người chơi bỏ ra 10.000 đồng (gọi là tiền gà), tổng số tiền một ván là 70.000 đồng. Sau khi đã tính điểm xong của ván đó thì ai có số điểm lớn nhất là người thắng và được lấy tổng số tiền gà đó, người chơi không được cướp riêng với nhau.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị cơ quan công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 27/6/2023 có nội dung:

Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, Công an thành phố Lai Châu bắt quả tang 07 đối tượng có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây. Tang vật đối tượng đánh bạc gồm 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ A đến 9) và số tiền 6.891.000 đồng.

Tại biên bản xác định hiện trường do Cơ quan ĐTHS khu vực Bình chủng Thông tin liên lạc lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2023 có nội dung: Nơi xảy ra hành vi phạm tội của các bị cáo là phòng thứ 2, tầng 1, tòa nhà chính khu công trình đang xây dựng của Đại đội Y, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn A, Bình chủng T thuộc Bản H, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Bị cáo T1 khi bị bắt quả tang có 220.000 đồng trên chiếu bạc và 2.000.000 đồng trong người toàn bộ số tiền 2.220.000 này dùng để đánh bạc; Bị cáo T2 khi bị bắt quả tang có 700.000 đồng trên chiếu bạc và 650.000 đồng trong túi quần toàn bộ số tiền 1.350.000 đồng này dùng để đánh bạc; Bị cáo H1 có khi bị bắt quả tang có 450.000 đồng trên chiếu bạc và 750.000 đồng trong túi quần toàn bộ số tiền 1.200.000 đồng này dùng để đánh bạc; Bị cáo Đ có 290.000 đồng trên chiếu bạc và 500.000 đồng trong ví toàn bộ số tiền 790.000 đồng này dùng để đánh bạc; Bị cáo T3 có 650.000 đồng trên chiếu bạc và 110.000 đồng trong túi

quần toàn bộ số tiền 760.000 đồng này dùng để đánh bạc; Bị cáo H2 có 280.000 đồng trên chiếu bạc và 40.000 đồng trong túi quần toàn bộ số tiền 320.000 đồng này dùng để đánh bạc; Bị cáo H3 khi bị bắt quả tang H3 có 251.000 đồng trên chiếu bạc toàn bộ số tiền này dùng để đánh bạc. Mục đích đánh bạc để kiếm tiền bằng hình thức đánh “ba cây” ăn tiền. Số tiền 6.891.000 đồng mà công an thu giữ tại chiếu bạc và trên người khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là của các bị cáo đang dùng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 đã truy tố Đặng Tiến T1, Lò Văn T2, Trần Văn H1, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Nguyễn Hữu H2, Lưu Văn H3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

L luận tội tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đồng thời phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị từ trước các bị cáo không biết ai khởi xướng việc đánh bạc và đều là người thực hành, đều đồng ý cùng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

*** Về hình sự:**

- Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) khoản 1 Điều 51 BLHS cho 07 bị cáo. Bị cáo Đ được áp dụng thêm điểm v (người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác) bị cáo được tặng thưởng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba" khoản 1 Điều 51. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Vũ Tiến Đ (được tặng 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, bổ đề được tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng); Vũ Văn T3 (có bổ đề được tặng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba). Ngoài ra, bị cáo Đ có mẹ đề được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, bổ đề được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; bị cáo T3 có bổ đề được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam; bị cáo T2 là người không biết chữ, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước, đây không phải tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng đề nghị xem xét khi lượng hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt các bị cáo Đặng Tiến T1, Trần Văn H1, Lưu Văn H3, Nguyễn Hữu H2, Lò Văn T2 số tiền từ 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) đến 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T3 số tiền từ 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) đến 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ số tiền từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 6.891.000 đồng (Sáu triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền này.

+ Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 (ba mươi sáu) quân bài từ A-9, gồm các chất rô, cơ, tép, bích được dán phong bì niêm phong. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ T1 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2023, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh "ba cây" ở phòng thứ 2, tầng 1, tòa nhà chính khu công trình đang xây dựng của Đại đội Y, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn A, Binh chủng T thuộc Bản H, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền 6.891.000 đồng, tất cả số tiền này các bị cáo đều dùng vào việc đánh bạc. Do vậy, hành vi phạm như trên của các bị cáo Đặng Tiến T1, Lò Văn

T2, Trần Văn H1, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn Th3, Nguyễn Hữu H2, Lưu Văn H3 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi và mục đích nhằm tước đoạt tiền của nhau nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

HĐXX xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, phân công chuẩn bị từ trước. Tất cả các bị cáo đều khẳng định không biết ai khởi xướng việc đánh bạc và đều là người thực hành, 07 bị cáo đồng ý cùng tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật. Cả 07 bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Đặng Tiến T1, Lò Văn T2, Trần Văn H1, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Nguyễn Hữu H2, Lưu Văn H3 phạm tội lần đầu, là tội ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Tiến Đ trong quá trình công tác tại đơn vị được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, 01 danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác" theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Vũ Hồng K được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ông ngoại là Nguyễn Văn Sơ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất; bị cáo Vũ Văn T3 có bố đẻ Vũ Văn B được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; bị cáo Lò Văn T2 trình độ văn hóa 0/12 không biết chữ, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với nhà nước nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Đ có mẹ đẻ được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Đ và T3 có bố đẻ được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định trong BLHS nhưng HĐXX đã xem xét khi lượng hình.

[5] Xem xét khách quan, toàn diện vụ án, trên cơ sở áp dụng điều 17, Điều 58 BLHS về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; cả 07 bị cáo được

hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Lò Văn T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với 07 bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp

Đối với số tiền 6.891.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu tại chiếu bạc, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 lá bài (từ A đến 9): Là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Tiến T1, Lò Văn T2, Trần Văn H1, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Nguyễn Hữu H2, Lưu Văn H3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 BLHS đối với cả 07 bị cáo; riêng bị cáo Vũ Tiến Đ được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51, các bị cáo Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Lò Văn T2 được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt các bị cáo:

Đặng Tiến T1: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Trần Văn H1: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Nguyễn Hữu H2: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Lưu Văn H3: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Lò Văn T2: 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Vũ Văn T3: 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Vũ Tiến Đ: 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.891.000 (sáu triệu tám trăm chín một nghìn) đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 lá bài (từ A đến 9).

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an thành phố Lai Châu ngày 27/6/2023; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/8/2023).

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS các bị cáo Đặng Tiến T1, Lò Văn T2, Trần Văn H1, Vũ Tiến Đ, Vũ Văn T3, Nguyễn Hữu H2, Lưu Văn H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSKV23;
- VKSQSQK2;
- CQĐTHSKVBCTTLL;
- Phòng THAQK2;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THAHS.T14b.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Văn Tứ

